

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày: 20-01-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Châu Thị Lệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số X hẻm tổ Y, đường số H, khu phố M, phường D, thị xã K, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô N, sinh năm 1967; địa chỉ: Số X Đường Y, Tổ M, Khu phố H, phường C, quận T, Thành phố H. (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/9/2019)

**2. Bị đơn:** Bà Tôn Thanh Th, sinh năm 1971; địa chỉ: Số X đường L, Phường M, quận G, Thành phố H.

(Phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 13/9/2019, bản tự khai và các lần làm việc tại tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/4/2019 bà Nguyễn Thị Ngọc T có cho bà Tôn Thanh Th vay số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) với lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là ba tháng kể từ ngày 18/4/2019 đến ngày 18/7/2019, tiền lãi trả vào ngày 18 hàng tháng.

Tuy nhiên sau khi nhận được tiền vay bà Tôn Thanh Th không thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho bà Nguyễn Thị Ngọc T như đã thỏa thuận. Do đó bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu bà Tôn Thanh Th trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và bà Tôn Thanh Th là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bà Tôn Thanh Th cư trú tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy thỏa thuận mượn tiền ngày 18/4/2019 đã được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và bà Tôn Thanh Th thể hiện giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và bà Tôn Thanh Th có xác lập giao dịch vay tài sản, cụ thể bà Nguyễn Thị Ngọc T có cho bà Tôn Thanh Th vay số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) với lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là ba tháng kể từ ngày 18/4/2019 đến ngày 18/7/2019, tiền lãi trả vào ngày 18 hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng, bà Tôn Thanh Th đã nhận số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) nhưng không thanh toán tiền lãi và tiền gốc cho bà Nguyễn Thị Ngọc T theo thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy bà Tôn Thanh Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”, do đó bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu bà Tôn Thanh Th thanh toán số tiền nợ gốc 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Tôn Thanh Th phải thanh toán số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Ngọc T làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 3%/tháng là vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên bị đơn chưa thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn, nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000 đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 36.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0001667 ngày 24/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ

luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Tôn Thanh Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng) do bà Tôn Thanh Th phải chịu.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0001667 ngày 24/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**

